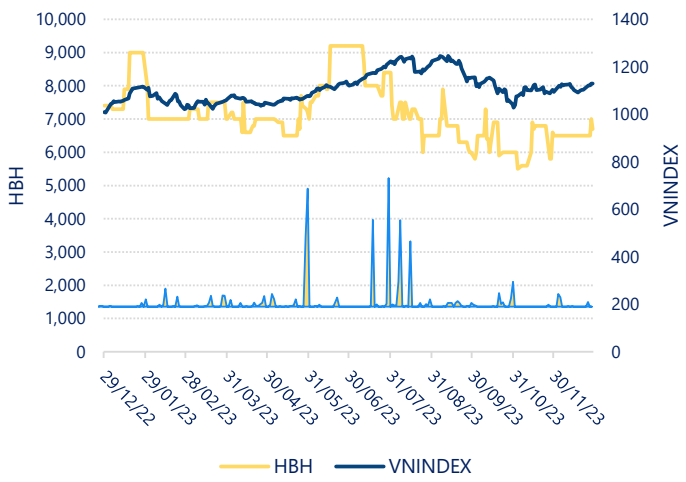
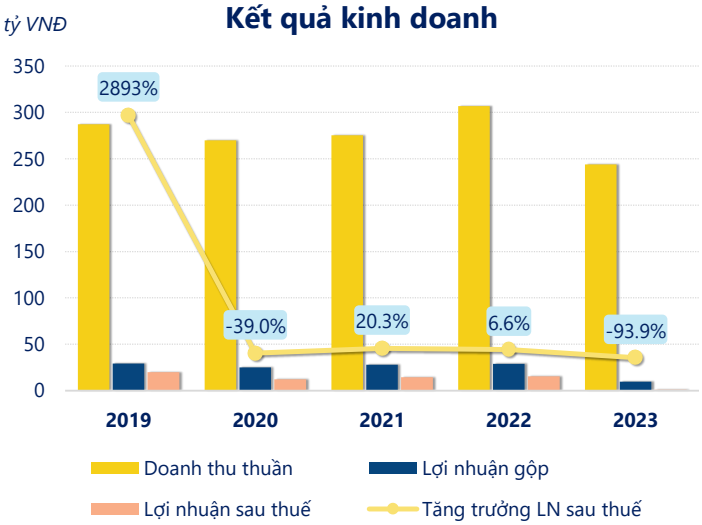
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	6,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.1%	3.1%	-

	2023	YoY
DT thuần	244 tỷ VNĐ	▼ 63.0 ▼ 20.5%
LN gộp	9.68 tỷ VNĐ	▼ 19.2 ▼ 66.6%
LN thuần	0.15 tỷ VNĐ	▼ 18.1 ▼ 99.2%
LN sau thuế	0.95 tỷ VNĐ	▼ 14.6 ▼ 93.9%

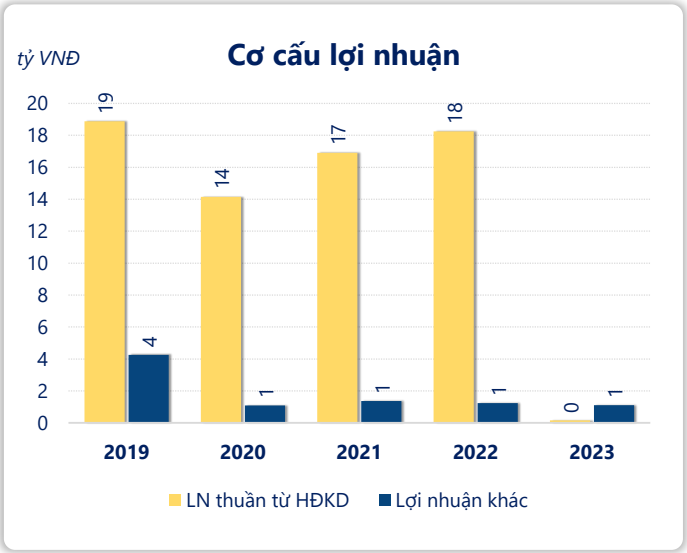
	2023	+/- YoY
ROE	0.6%	▼ 8.9%
ROA	0.4%	▼ 5.4%

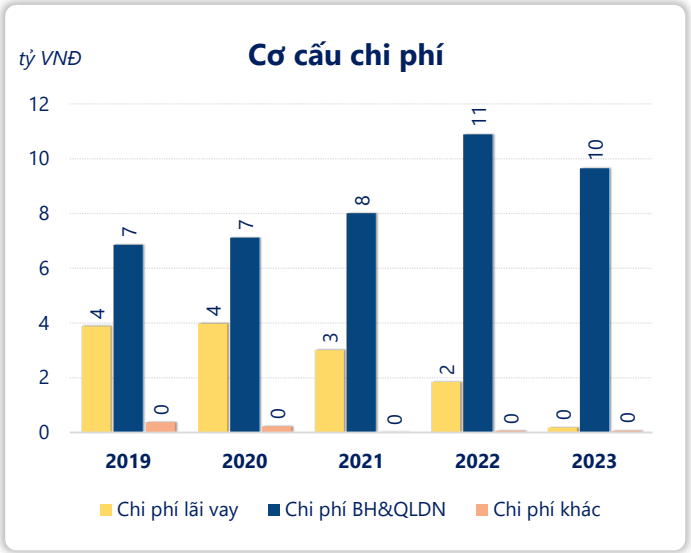




Năm **2023**, **HBH** ghi nhận doanh thu thuần **243.9** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **0.95** tỷ đồng, lần lượt **giảm 20.5%** và **giảm 93.9%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **0.55%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

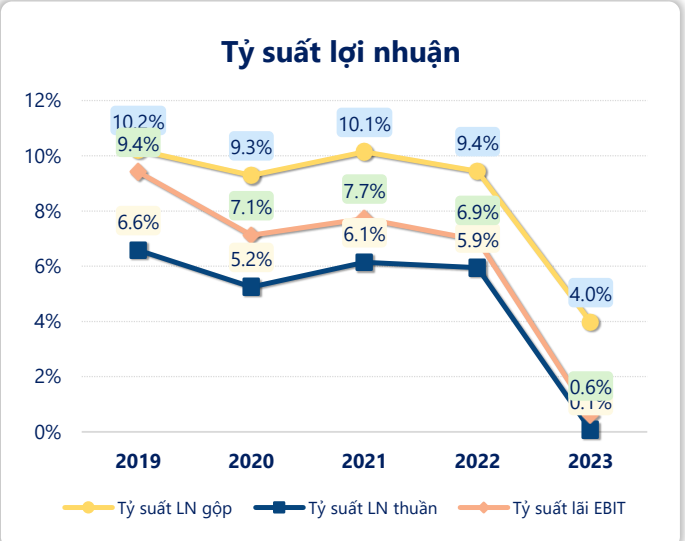


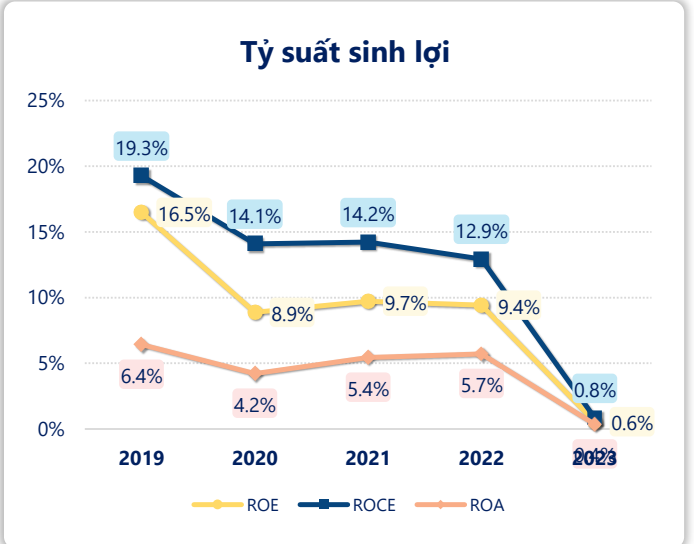


Năm **2023**, **HBH** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **0.15** tỷ đồng, **giảm đi 18.09** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (13.67 tỷ đồng) là 13.52 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

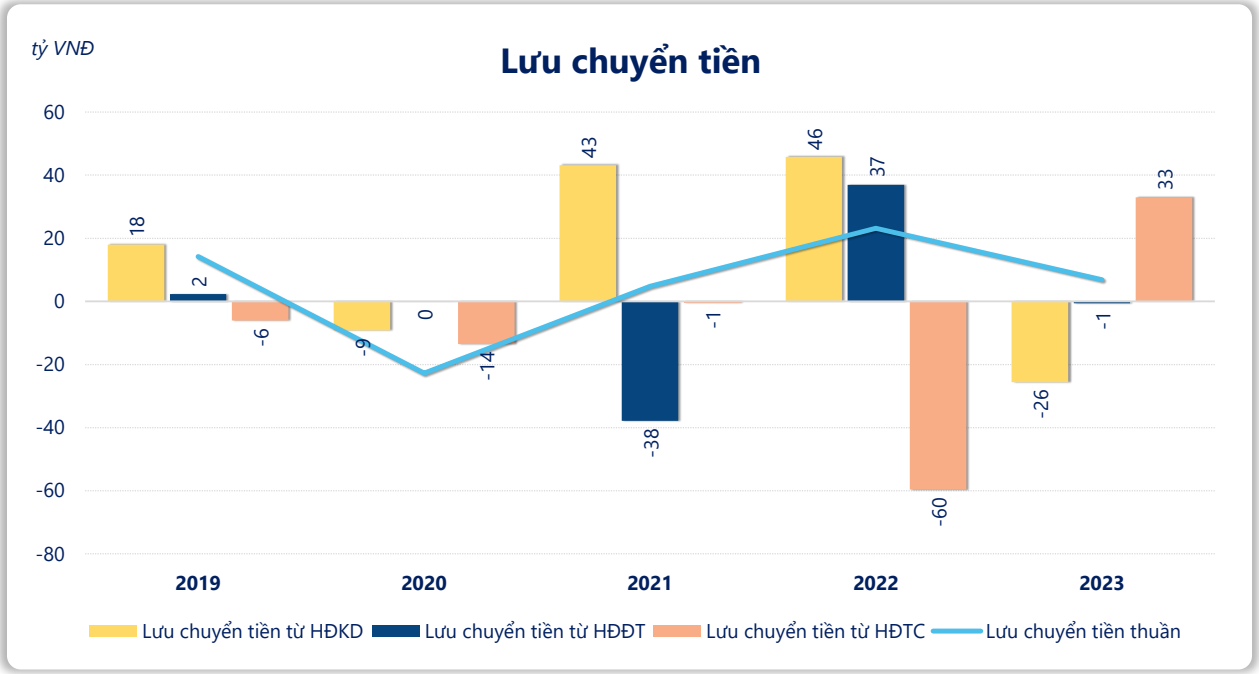
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.18** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **9.65** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.07** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HBH năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **0.55%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**287**	**270**	**275**	**307**	**244**
Giá vốn hàng bán	258	245	248	278	234
Lợi nhuận gộp	**29.3**	**25.1**	**27.9**	**28.9**	**9.68**
Doanh thu HĐTC	0.32	0.18	0.00	2.02	0.29
Chi phí TC	3.88	3.97	3.01	1.84	0.18
Chi phí lãi vay	**3.88**	**3.97**	**3.01**	**1.84**	**0.18**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.30	0	0.43	1.27	1.04
Chi phí QLDN	6.55	7.11	7.58	9.61	8.60
LN thuần từ HĐKD	**18.9**	**14.2**	**16.9**	**18.2**	**0.15**
Lợi nhuận khác	4.26	1.08	1.36	1.23	1.11
LN trước thuế	**23.2**	**15.2**	**18.3**	**19.5**	**1.25**
Lợi nhuận sau thuế	**19.8**	**12.1**	**14.5**	**15.5**	**0.95**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.8**	**12.1**	**14.5**	**15.5**	**0.95**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của HBH bằng **6.89** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (23.16 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-25.56** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.57** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **33.01** tỷ đồng.